

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 23

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm: Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đã điều hành Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Xuân Tùng	Chủ tịch
Ông Lê Tiến Dũng	Thành viên
Bà Trịnh Ngọc Duyên	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Bình	Tổng Giám đốc
Bà Trần Mỹ Linh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bé Công Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kuo Tung - Lin	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Trần Hùng Cường	Trưởng Ban Kiểm soát
---------------------	----------------------

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện pháp luật của Công ty đến ngày lập báo cáo này là Ông Lê Xuân Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



Lê Xuân Tùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

Số: 1173 /2025/UHY - BCSX

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 31 tháng 10 năm 2025, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 30/06/2025, cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 10 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, vốn chủ sở hữu thực góp tại ngày 01/01/2025 và ngày 30/06/2025 là 50.000.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đã được các cổ đông góp vốn đầy đủ trong năm 2022. Tuy nhiên, đến ngày lập báo cáo tài chính này, Cơ quan quản lý vẫn đang trong quá trình xem xét báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Theo đó, Công ty chưa thực hiện thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng cho đến khi hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được chấp thuận.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 19 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Công ty bị đình chỉ hoạt động nghiệp vụ theo Quyết định số 834/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước từ ngày 06 tháng 12 năm 2021 đến ngày 06 tháng 06 năm 2022, trong thời gian này Công ty không được huy động vốn để lập quỹ đầu tư chứng khoán mới, công ty chứng khoán mới, không được ký mới các hợp đồng thanh lý danh mục đầu tư và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty vẫn hoạt động liên tục và đang trong quá trình khắc phục Quyết định đình chỉ trên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán để đảm bảo hoạt động nghiệp vụ của Công ty được trở lại bình thường.

Kết luận của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh trên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 của Công ty đã được soát xét bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác và Công ty kiểm toán này đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần và có vấn đề cần nhấn mạnh về báo cáo tài chính giữa niên độ này vào ngày 12/08/2024. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cũng được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán này và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần và có vấn đề cần nhấn mạnh về báo cáo tài chính này vào ngày 31/03/2025.



Phạm Gia Đạt
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số 0798-2023-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.916.203.009	50.329.106.754
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	250.994.646	443.857.191
Tiền	111		250.994.646	443.857.191
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	49.800.000.000	49.124.089.041
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		49.800.000.000	49.124.089.041
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		833.260.544	741.231.159
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	21.600.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	6	833.260.544	719.631.159
Tài sản ngắn hạn khác	150		31.947.819	19.929.363
Thuế GTGT được khấu trừ	152		31.947.819	19.929.363
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.680.250	45.680.250
Các khoản phải thu dài hạn	210	6	45.680.250	45.680.250
Phải thu dài hạn khác	216		45.680.250	45.680.250
TỔNG TÀI SẢN	270		50.961.883.259	50.374.787.004

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		239.328.877	299.269.438
Nợ ngắn hạn	310		239.328.877	299.269.438
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9	164.214.536	227.387.579
Phải trả người lao động	314		35.936.144	16.846.863
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	7	20.000.000	40.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	8	19.178.197	15.034.996
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	10	50.722.554.382	50.075.517.566
Vốn chủ sở hữu	410		50.722.554.382	50.075.517.566
Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		722.554.382	75.517.566
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		75.517.566	(802.414.237)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		647.036.816	877.931.803
TỔNG NGUỒN VỐN	440		50.961.883.259	50.374.787.004

TBS

Trần Thị Thanh Bình
Người lập biểu

TBS

Trần Thị Thanh Bình
Kế toán trưởng




Lê Xuân Tùng
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025	Từ 01/01/2024
			đến 30/06/2025	đến 30/06/2024
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
Giá vốn hàng bán	11		-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	11	1.104.523.008	716.757.470
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	12	297.489.187	210.952.611
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		807.033.821	505.804.859
Thu nhập khác	31		1.762.200	259.879
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		1.762.200	259.879
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		808.796.021	506.064.738
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	13	161.759.205	101.212.948
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		647.036.816	404.851.790
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	14	129,41	80,97
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	15	129,41	80,97


Trần Thị Thanh Bình
Người lập biểu


Trần Thị Thanh Bình
Kế toán trưởng





Lê Xuân Tùng
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Từ 01/01/2025	Từ 01/01/2024
		đến 30/06/2025	đến 30/06/2024
		VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	-	10.000.000.000
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(118.234.927)	(47.553.000)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(141.444.567)	(189.069.073)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(226.413.088)	(1.831.291.275)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	655.858	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(24.252.627)	(702.150.150)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(509.689.351)	7.229.936.502
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(49.800.000.000)	(7.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	49.124.089.041	866.117.744
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	992.737.765	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	316.826.806	(6.633.882.256)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(192.862.545)	596.054.246
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	443.857.191	25.260.226.560
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	250.994.646	25.856.280.806


Trần Thị Thanh Bình
Người lập biểu


Trần Thị Thanh Bình
Kế toán trưởng


Lê Xuân Tùng
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1.1 KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102136553 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006. Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 4 năm 2023 là 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 7, Tòa nhà 46-48 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Vốn chủ sở hữu thực góp tại ngày 01/01/2025 và tại ngày 30/06/2025 là 50.000.000.000 tỷ. Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đã được các cổ đông góp vốn đầy đủ trong năm 2022. Tuy nhiên, đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Cơ quan quản lý vẫn đang trong quá trình xem xét hồ sơ báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Theo đó, Công ty chưa thực hiện thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng cho đến khi Cơ quan quản lý chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/06/2025 là 5 nhân viên (tại ngày 31/12/2024 là 6 nhân viên).

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2.2 KỶ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được lập cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này:

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hệ thống kế toán của Công ty được thiết lập trên cơ sở tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ ban hành kèm theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng và tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.2 CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH**

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Đối với các chính sách kế toán không được hướng dẫn trong Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011, Công ty áp dụng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

3.3 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư được gọi là có tính thanh khoản cao khi thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.5 ĐẦU TƯ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị có thể thu hồi được. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, số tổn thất do không thu hồi được phải được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

3.6 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu gồm: các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu hoạt động nghiệp vụ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ và dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn..

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.7 NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hoá và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải khi nhập khẩu thông qua người nhận uỷ thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hoá, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hoá đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3.8 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- *Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;*
- *Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;*
- *Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;*
- *Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.*

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- *Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;*
- *Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.9 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THANH TOÁN NGÂN SÁCH**

Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.10 BÊN LIÊN QUAN

Một bên được coi là Bên liên quan của Công ty nếu có khả năng kiểm soát được hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty trong việc ra quyết định về tài chính và hoạt động kinh doanh. Một bên có khả năng kiểm soát đối với Công ty khi nắm giữ vai trò đáng kể trong quyền biểu quyết về các quyết định đối với chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, quan hệ tài sản, công nợ và các giao dịch với các bên bị chi phối bởi cùng một chủ thể thì cũng được coi là quan hệ và giao dịch với các bên liên quan. Chủ thể chi phối có thể là đơn vị kinh tế hoặc cá nhân nhà đầu tư, nhà quản lý.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	168.000.000	168.000.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	82.994.646	275.857.191
Cộng	250.994.646	443.857.191

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ
Tầng 7, Tòa nhà 46-48 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	49.800.000.000	49.800.000.000	49.124.089.041	49.124.089.041
Cộng	49.800.000.000	49.800.000.000	49.124.089.041	49.124.089.041

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam với lãi suất 4,8%/năm.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn				
- Lãi tiền gửi	833.260.544	-	719.631.159	-
- Thuế TNCN từ chuyển nhượng cổ phần (*)	830.760.544	-	719.631.159	-
	2.500.000	-	-	-
Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	45.680.250	-	45.680.250	-
Cộng	878.940.794	-	765.311.409	-

(*) Là Thuế TNCN từ chuyển nhượng 250.000 cổ phần có mệnh giá 10.000 VND/ cổ phần từ ông Lê Tiến Dũng cho ông Nguyễn Văn Căn theo hợp đồng chuyển nhượng vốn số 01/2025/HĐCN ngày 06/02/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾTầng 7, Tòa nhà 46-48 Bà Triệu,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/06/2025**7. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí phải trả ngắn hạn	20.000.000	40.000.000
- Phí dịch vụ phải trả	20.000.000	40.000.000
Cộng	20.000.000	40.000.000

8. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	10.967.797	9.764.097
- Bảo hiểm xã hội	4.132.275	1.723.901
- Bảo hiểm y tế	754.025	437.051
- Bảo hiểm thất nghiệp	324.100	109.947
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.000.000	3.000.000
Cộng	19.178.197	15.034.996



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ

Tầng 7, Tòa nhà 46-48 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	01/01/2025	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong kỳ	30/06/2025
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	226.413.089	161.759.205	226.413.088	161.759.206
- Thuế thu nhập cá nhân	974.490	3.980.840	2.500.000	2.455.330
	227.387.579	165.740.045	228.913.088	164.214.536

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

10. VỐN CHỦ SỞ HỮU

10.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
01/01/2024	50.000.000.000	(802.414.237)	49.197.585.763
- Lãi trong kỳ trước	-	877.931.803	877.931.803
31/12/2024	50.000.000.000	75.517.566	50.075.517.566
01/01/2025	50.000.000.000	75.517.566	50.075.517.566
- Lãi trong kỳ này	-	647.036.816	647.036.816
30/06/2025	50.000.000.000	722.554.382	50.722.554.382

Vốn đầu tư của chủ sở hữu thực góp tại ngày 30/06/2025 và ngày 01/01/2025 là 50.000.000.000 đồng. Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đã được các cổ đông góp vốn đầy đủ trong năm 2022. Tuy nhiên, đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Ủy ban chứng khoán Nhà nước vẫn đang trong quá trình xem xét báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Theo đó, Công ty chưa thực hiện thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng cho đến khi hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty được chấp thuận.

10.2 CHI TIẾT VỀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ đông	30/06/2025		01/01/2025	
	Số vốn thực góp VND	Tỷ lệ %	Số vốn thực góp VND	Tỷ lệ %
Bà Nguyễn Thị Loan	16.000.000.000	32,00%	16.000.000.000	32,00%
Ông Lê Xuân Tùng	13.500.000.000	27,00%	13.500.000.000	27,00%
Bà Trịnh Ngọc Duyên	13.040.000.000	26,08%	13.040.000.000	26,08%
Ông Lê Tiến Dũng	2.500.000.000	5,00%	-	-
Ông Nguyễn Văn Cẩn	-	-	2.500.000.000	5,00%
CTCP Chứng khoán Hoà Bình	4.960.000.000	9,92%	4.960.000.000	9,92%
Cộng	50.000.000.000	100,00%	50.000.000.000	100,00%

10.3 BIẾN ĐỘNG VỐN GÓP CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
	VND	VND
- Vốn góp đầu kỳ	50.000.000.000	50.000.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	50.000.000.000	50.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾTầng 7, Tòa nhà 46-48 Bà Triệu
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/06/2025**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***10. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)****10.4 CỐ PHIẾU**

	30/06/2025	01/01/2025
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra	5.000.000	5.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

11. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2025	Từ 01/01/2024
	đến 30/06/2025	đến 30/06/2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.104.523.008	716.757.470
Cộng	1.104.523.008	716.757.470

12. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2025	Từ 01/01/2024
	đến 30/06/2025	đến 30/06/2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	187.303.289	183.287.031
Thuế, phí và lệ phí	2.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	104.716.785	23.422.907
Chi phí bằng tiền khác	3.469.113	1.242.673
Cộng	297.489.187	210.952.611

13. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2025	Từ 01/01/2024
	đến 30/06/2025	đến 30/06/2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	808.796.021	506.064.738
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế trong kỳ	808.796.021	506.064.738
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	161.759.205	101.212.948
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	161.759.205	101.212.948

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***14. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	647.036.816	404.851.790
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	129,41	80,97

15. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu do đó xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

16. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
Ban tổng giám đốc		
Thu nhập bao gồm tiền lương, thưởng	55.149.736	58.700.797
	55.149.736	58.700.797

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ

Tầng 7, Tòa nhà 46-48 Bà Triệu

Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025

đến ngày 30/06/2025

17. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**17.1 GIÁ TRỊ HỢP LÝ CỦA TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH**

	Giá trị số sách				Giá trị hợp lý	
	30/06/2025		01/01/2025		30/06/2025	
	Giá trị ghi số VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi số VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	250.994.646	-	443.857.191	-	250.994.646	443.857.191
Phải thu khách hàng, Phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác	878.940.794	-	765.311.409	-	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	49.800.000.000	-	49.124.089.041	-	49.800.000.000	49.124.089.041
Cộng	50.929.935.440	-	50.333.257.641	-		

	Giá trị số sách		Giá trị hợp lý	
	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị số sách VND	Giá trị số sách VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	-	-	(*)	(*)
Vay và nợ	-	-	(*)	(*)
Chi phí phải trả	20.000.000	40.000.000	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	3.000.000	3.000.000	(*)	(*)
Cộng	23.000.000	43.000.000		

(*) Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***17. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP)****17.1 GIÁ TRỊ HỢP LÝ CỦA TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (TIẾP)***Cơ sở xác định giá trị hợp lý các khoản đầu tư tài chính*

Đối với các chứng khoán niêm yết (bao gồm cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng khoán phái sinh, chứng quyền có đảm bảo niêm yết) giá trị hợp lý là giá đóng cửa vào ngày giao dịch gần nhất tính đến ngày kết thúc năm tài chính.

Đối với cổ phiếu đã đăng ký trên sàn UPCOM và doanh nghiệp nhà nước được thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng, giá trị hợp lý là giá trị bình quân trong 30 ngày giao dịch liên tiếp gần nhất tính đến ngày kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Đối với Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, giá thực tế trên thị trường là giá giao dịch gần nhất tại Sở giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến năm tài chính

17.2 RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản đầu tư dài hạn khác và các khoản phải thu.

(i) Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức độ rủi ro tối đa. Mức độ rủi ro tài chính tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền gửi ngân hàng (1)	82.994.646	275.857.191
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn (2)	49.800.000.000	49.124.089.041
- Phải thu ngắn hạn khác (3)	830.760.544	719.631.159
Cộng	50.713.755.190	50.119.577.391

(ii) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty chủ yếu được gửi tại tổ chức tín dụng danh tiếng. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

(iii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 (ba) tháng tại các tổ chức tín dụng có danh tiếng. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhận thấy không có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này và tin rằng các tổ chức tín dụng này sẽ không vỡ nợ và gây tổn thất cho Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

17. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP)

17.2 RỦI RO TÍN DỤNG (TIẾP)

(iv) Phải thu ngắn hạn khác

Phải thu khác là phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn. Rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu từ hoạt động quản lý quỹ được xem là rất thấp do các khoản phải thu này là phải thu từ các quỹ thuộc quản lý của Công ty và các nhà đầu tư đáng tin cậy. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty phải chịu bằng với giá trị ghi sổ của các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư tài chính, phải thu hoạt động nghiệp vụ và các khoản phải thu khác.

17.3 RỦI RO THANH TOÁN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức độ cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
30/06/2025				
- Phải trả cho người bán	-	-	-	-
- Vay và nợ	-	-	-	-
- Chi phí phải trả	20.000.000	-	-	20.000.000
- Các khoản phải trả khác	3.000.000	-	-	3.000.000
Cộng	23.000.000	-	-	23.000.000
01/01/2025				
- Phải trả cho người bán	-	-	-	-
- Vay và nợ	-	-	-	-
- Chi phí phải trả	40.000.000	-	-	40.000.000
- Các khoản phải trả khác	3.000.000	-	-	3.000.000
Cộng	43.000.000	-	-	43.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

17.4 RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như ngoại tệ, tỷ giá hối đoái, lãi suất và rủi ro về giá khác sẽ gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có thể được các lãi suất lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

18. NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa ghi nhận

19. THÔNG TIN KHÁC

Công ty bị đình chỉ hoạt động nghiệp vụ theo Quyết định số 834/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước từ ngày 06 tháng 12 năm 2021 đến ngày 06 tháng 06 năm 2022, trong thời gian này Công ty không được huy động vốn để lập quỹ đầu tư chứng khoán mới, công ty chứng khoán mới, không được ký mới các hợp đồng thanh lý danh mục đầu tư và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty vẫn hoạt động liên tục và đang trong quá trình khắc phục Quyết định đình chỉ trên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán để đảm bảo hoạt động nghiệp vụ của công ty được trở lại bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ

Tầng 7, Tòa nhà 46-48 Bà Triệu
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025
đến ngày 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

20. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.



Trần Thị Thanh Bình
Người lập biểu



Trần Thị Thanh Bình
Kế toán trưởng



Lê Xuân Tùng
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

www.uhy.vn

Kiểm toán | Kế toán | Thuế | Tư vấn | Đào tạo